



BỂ DÂU

Tạ Quang Khôi

Chương 3

Nhờ sóng yên bể lặng, trời nắng ráo, thuyền đi được ba ngày thì tới một dàn khoan dầu. Thuyền liền tấp vào sát dàn khoan. Những người trên dàn khoan chào mừng nồng nhiệt các thuyền nhân, nhưng họ ngăn cản ngay mấy thanh niên định leo từ thuyền lên. Họ vui vẻ tiếp tế nước ngọt và lương thực, phần lớn là gà đông lạnh và gạo. Họ cũng chỉ đường cho người lái thuyền đến một bờ biển gần nhất thuộc lãnh thổ Mã Lai. Các thuyền nhân rất phấn khởi vì được uống nước thả dàn sau mấy ngày bị hạn chế. Khi thuyền ra khơi trở lại, mọi người được ăn cháo gà do nhà bếp nấu vội vàng. Vân Dao cho rằng bữa cháo gà này ngon tuyệt vời, có thể coi là ngon nhất từ xưa đến nay. Nàng và mấy đứa nhỏ tuy được ở riêng một buồng, nhưng cũng bị hạn chế nước và đồ ăn như mọi người khác.

Sự vui mừng, phấn khởi của các thuyền nhân kéo dài đến nửa đêm mới bị dập tắt khi có một thuyền lớn bỗng xuất hiện, hùng hùng hổ hổ tiến thẳng tới gần con thuyền nhỏ bé đang tròn trĩnh vì sóng lớn. Có tiếng kêu nghe thoảng trong gió biển «Hải tặc!». Tức thì có nhiều tiếng ồn ào từ trong khoang vọng ra. Thuyền nhỏ hoảng hốt mở máy chạy trốn. Nhưng chỉ một thoáng sau, thấy mình không bỏ xa hơn được tàu lớn, thuyền đành giảm tốc độ, cam phận chờ đợi. Tiếng ồn ào trong khoang thuyền chỉ dịu xuống khi có người từ tầu nhảy sang thuyền. Một ngọn đèn chiếu sang thuyền sáng chói như ban ngày.

Vân Dao run rẩy ôm ghì lấy mấy đứa nhỏ. Nàng đã nhiều lần nghe nói đến hải tặc, nhưng không chú ý mấy vì không có ý định vượt biên. Bây giờ chính nàng gặp cướp biển. Chúng bắn mấy phát súng thị uy rồi vào khoang bắt từng người ra ngoài để khám xét. Chúng lột trần truồng tất cả mọi người, lục tung tất cả các hành lý để tìm vàng và tiền Mỹ. Một số đàn bà con gái bị đẩy vào một góc riêng. Vân Dao cũng không thoát khỏi cảnh trần truồng trước mặt đám đông. Khi chúng đã lấy được hết mọi thứ quý giá, định bỏ về tàu, bắt theo mấy người đàn bà trẻ, chợt có một tên nhìn Vân Dao chòng chọc. Nàng hoảng sợ, bắt giắc khép nép, co rúm người lại. Hắn nói với đồng bọn những gì mà không ai hiểu. Bọn cướp cười ồ lên. Thế là hắn nhảy bổ đến cạnh nàng, vật nàng xuống. Nàng đẩy dựa chống cự nhưng không lại vì có một tên khác chạy tới giúp bạn. Tất cả hành khách trên thuyền đứng bất động, không một ai dám có ý định cứu nàng. Vừa đau vừa sợ, nàng ngất xỉu đi khi tên cướp lao mạnh lên người nàng...

Không biết bao nhiêu lâu sau Vân Dao mới tỉnh lại. Nàng mở mắt, thấy trời tối đen. Nàng đau đớn khắp mình, nhất là hạ thể. Bên cạnh nàng, có hai đứa nhỏ ngồi khóc thút thít. Một tấm vải mỏng phủ lên người nàng. Hình như thuyền đã lại chạy vì nàng nghe có tiếng máy nổ đều đều. Thấy con khóc, nàng định gượng ngồi dậy, nhưng mỗi cử động là một đau đớn, cổ nàng khô rát. Nàng đành nằm xuống, cố gắng thều thào nói với hai con:

- Má còn sống...

Nhưng tiếng nàng không thoát ra khỏi cổ họng, nên hai đứa nhỏ không nghe thấy được, vẫn thút thít khóc. Những tiếng động bên ngoài này đã vọng tới buồng lái, một người chạy ra, hỏi:

- Chị đã tỉnh lại rồi hả?

Nàng nhận ra tiếng Tân, nhưng không sao trả lời được. Tân bước đến sát chỗ nàng nằm, nói mấy lời an ủi:

- Em không ngờ chị lại gặp tai nạn đau đớn như vậy. Nhưng còn may là không bị chúng bắt đi... như mấy cô còn trẻ... Máy móc của ghe không bị phá hư nên còn chạy được... Mình sắp tới hải phận của Nam Dương quần đảo... Nếu không còn có gì trục trặc, đến sáng thì mình tới... Lúc đó, em sẽ đưa chị đi nhà thương...

Vân Dao muốn nói cảm ơn, nhưng không thốt ra lời. Cuối cùng nàng cố gắng phát ra được một tiếng rất nhỏ: «Nước!» Tân vội chạy đi, chỉ một thoáng đã trở lại với một bình toong cũ của quân đội. Anh nâng đầu nàng dậy để nàng có thể uống từ từ. Nàng phải uống nhiều lần mới đỡ khát. Khi Tân đặt nàng nằm lại, nàng bỗng thốt ra được hai tiếng «Cảm ơn!» Chính nàng cũng ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng mình. Tân vui vẻ:

- Vậy là chị đỡ rồi! Để em đỡ chị vô trong.

Nhưng khi nàng vừa cố ngồi dậy thì tấm vải che người nàng tuột xuống, để lộ thân hình trần truồng của nàng. Tân vội kéo tấm vải lên che kín thân của bà chị họ, rồi nói:

- Để em lấy đồ cho chị mặc tạm.

Vân Dao lại phải nằm xuống chờ đợi. Khoảng mười phút sau, Tân trở ra, đưa cho nàng một bộ quần áo, rồi ngập ngừng nói:

- Chị ráng mặc lấy một mình... Em không thể giúp chị được.

Nàng phều phào đáp:

- Cảm ơn cậu... Tôi mặc lấy một mình được...

Trước khi bỏ đi, Tân còn nói:

- Giá có nhà em...

Vân Dao khó khăn lắm mới mặc xong cả quần lẫn áo. Nàng vẫn đau từ bụng trở xuống. Nàng run rẩy dựa vào hai con để bước vào căn phòng nhỏ sau phòng lái. Nàng vẫn thấy máu nhơm nhớp ở hai đùi. Khi vào được bên trong, nàng nằm vật xuống sàn thờ hồn hển. Hai con nàng tưởng có chuyện chẳng lành xảy ra thì hoảng sợ kêu:

- Má ! Má ơi !

Nàng thều thào nói:

- Không, má không làm sao hết. Các con khỏi lo.

Tân ở bên phòng lái nghe thấy tiếng la, vội vàng chạy sang. Thấy không có chuyện gì, anh vui vẻ loan báo:

- Sắp tới đảo rồi. Thế là thoát!

Khi trời sáng rõ, thuyền cập bờ một hòn đảo. Tân nói thật lớn cho mọi người cùng nghe:

- Mình tới Nam Dương quần đảo. Vậy là tới được bến bờ tự do!

Tức thì có nhiều tiếng hò reo đáp lại. Ngay khi đó, có một vài thanh niên định nhảy lên bờ, Tân vội cản lại:

- Không được ! Đừng có vội vã. Mình đến xứ lạ, phải chờ gặp nhà chức trách, không được tự tiện lên đất người ta. Nếu không, sẽ bị tội xâm nhập lãnh thổ bất hợp pháp. Có thể bị tù và bị đuổi về Việt Nam.

Mấy thanh niên ngổ ngáo nhìn nhau cười hề hề, nhưng cũng đều nghe lời Tân. Khoảng 15 phút sau, có một người đứng trên bờ gọi vọng xuống bằng tiếng Anh. Tân và một người thông dịch chạy ra ngay. Hai bên nói chuyện độ vài phút, Tân hấp tấp trở vào phòng lái lấy một chiếc cặp da, rồi cùng người thông dịch nhảy lên bờ. Trước khi đi theo đại diện của đảo, anh còn ngoảnh lại dặn dò mọi người phải giữ bình tĩnh, không nên liên lạc gì với người địa phương và tuyệt đối không được lên bờ.

Lúc đó, trên bờ đã có nhiều người hiếu kỳ xúm lại, nhìn xuống thuyền lạ. Họ vừa cười nói với nhau vừa chỉ trỏ xuống thuyền. Tất nhiên không ai hiểu họ nói gì. Đám người trên bờ mỗi lúc một đông thêm. Khoảng nửa giờ sau, Tân và người thông dịch trở về, cho mọi người trên thuyền biết một số điều cần thiết như sau:

- Thứ nhất, nhà chức trách trên đảo sẽ tiếp tế đồ ăn và nước uống cho mọi người. Thứ hai, không được lên bờ, nếu không có phép của nhà chức trách địa phương. Thứ ba, trong vòng ba ngày nữa, mọi người sẽ được chuyển đến đảo Kuku để làm giấy tờ trước khi tới đảo Galang gặp phái đoàn của các nước nhận người tỵ nạn. Thứ tư, những ai ốm đau, bệnh hoạn sẽ được đưa tới bệnh viện của đảo để chữa trị. Cuối cùng, tên hòn đảo này là Terempa, thuộc Nam Dương quần đảo, nay gọi là Indonesia.

Mọi người nghe xong đều reo hò mừng rỡ. Ngay buổi sáng hôm đó, do sự can thiệp của Tân, Vân Dao và ba người đàn bà khác được đưa tới bệnh viện của đảo để chẩn bệnh. Ba người kia còn khỏe mạnh, có thể đi lại được, riêng Vân Dao phải nằm cáng. Tại bệnh viện, theo lời khai của mấy người cùng thuyền, Vân Dao mới biết mình bị năm tên hải tặc cưỡng hiếp, dù nàng đã bị ngắt xiú, không còn biết gì nữa. Những người khác



nhẹ hơn nên được trở về thuyền ngay sau khi khám nghiệm và uống thuốc. Riêng Vân Dao phải nằm lại để chữa trị. Các bác sĩ và y tá của bệnh viện đều có cảm tình với nàng. Họ dùng tiếng Anh bập bẹ để nói chuyện với nàng. Họ làm việc rất tận tâm, nhưng nàng thì luôn luôn nôn nóng vì lo cho hai con, dù trước khi nàng rời thuyền Tân đã hứa trông nom các cháu cẩn thận.

Đảo Kuku nằm trên quần đảo Anambas ở phía Tây của Mã lai Á ([xem Kuku Refugee Camp - Indonesia 1981](#)) Trại Kuku có khoảng 2000 dân tỵ nạn.

Vân Dao phải ngủ đêm lại bệnh viện để uống thuốc và được chăm sóc. Đến chiều ngày thứ hai, dù nàng chỉ mới đứng vững và đi được những bước chậm chạp, người ta cũng trả nàng về thuyền vì sáng sớm hôm sau, các thuyền nhân tỵ nạn phải rời đảo Terempa để chuyển sang đảo **Kuku**. Nàng rất mừng được gặp lại con. Khi thấy chúng vẫn bình thường,

tuy chưa khỏi hẳn, nang vẫn thấy trong người dễ chịu. Được gặp lại hai con cũng là một động lực làm cho nang khỏe ra nhiều.

Một tháng sống trên đảo Kuku là thời gian tương đối bình an cho ba mẹ con Vân Dao. Nang vẫn được các y tá trong bệnh xá của trại tỵ nạn giúp đỡ, chăm sóc. Nhờ vậy, vết thương đã bớt rất nhiều. Nhưng hình ảnh mấy tên hải tặc Thái Lan vẫn theo đuổi nang trong giấc ngủ. Đêm đêm nang giật mình thức giấc nhiều lần, có khi còn la hoảng trong mơ.

Nang còn một khó khăn về giấy tờ xin đi định cư. Những giấy tờ này đã bị thất lạc khi hải tặc lục lọi hành lý của mọi người để tìm vàng và tiền. Đó là địa chỉ của hai em nang, một ở Canada, một ở Úc. Những địa chỉ đó nang đã học thuộc lòng trước khi ra biển, bây giờ đầu óc nang mờ mịt nên không sao nhớ lại được nữa. Nhiều người khuyên nang cứ xin đi Mỹ theo diện nhân đạo. Nang không còn tinh táo để quyết định một việc quan trọng như vậy. Nang cũng không còn bình tĩnh như xưa nữa. Lúc nào nang cũng hoảng sợ một điều gì, tưởng như lại sắp có tai nạn hoặc chuyện không may xảy ra cho ba mẹ con nang. Vì thế, nang không dám rời xa hai đứa nhỏ, ngay cả lúc chúng vui chơi với con của Tân. Từ lúc tới đảo Kuku, nang ít gặp người em bà con này. Không biết Tân cố tình tránh mặt hay chính nang không muốn gặp anh.

Khoảng một tháng sau, khi đã làm mọi giấy tờ xin đi định cư ở một nước thứ ba, các thuyền nhân tỵ nạn được chuyển đến đảo Galang, để nhường trại cho những thuyền nhân khác mới tới. Vân Dao nghe lời khuyên của những người cùng thuyền, đã nộp đơn xin đi Mỹ, vì ai cũng nói rằng Mỹ là tốt nhất.



Đảo Galang lớn hơn Kuku rất nhiều. Trên đảo có hai trại dành cho thuyền nhân. Trại ngoài gồm những người chưa được nước thứ ba nào nhận cho đi định cư. Trại thứ hai có lớp dạy Anh văn cho những người chờ đi định cư ở những nước nói tiếng Anh. Hai trại cách nhau khoảng 2 cây số.

Khi đến Galang, Vân Dao cũng lại được chữa bệnh tại một bệnh viện khá đầy đủ tiện nghi y khoa mới. Trong bệnh viện có hai bác sĩ thuyền nhân tự nguyện giúp đỡ đồng bào. Ngay ngày đầu tiên tới bệnh viện, Vân Dao gặp một bác sĩ Việt Nam đã đứng tuổi, tên là Chánh. Vừa nhìn thấy nang, Chánh đã biết ngay nang đang bị khủng hoảng tinh thần. Ông hỏi nang cặn kẽ mọi chuyện về hải tặc Thái Lan... Nang khai thật hết. Chánh chăm chú nghe và ghi lại nhiều điều vào một tập giấy. Cuối cùng, ông đột ngột hỏi:

- Như vậy, bây giờ bà không có một cái nào trong túi? Lấy tiền đâu mà mua đồ ăn tươi cho các cháu? Nang thật thà cho biết ba mẹ con nang chỉ ăn đồ hộp và gạo do Cao Ủy Tỵ nạn phân phát. Chánh không nói gì, chỉ đưa thuốc và dặn dò cách uống cho nang. Nhưng ngay buổi trưa hôm đó, Chánh đem nhiều rau tươi và trái cây đến cho nang. Không những thế, ông còn đề nghị cho nang vay tiền để nang có thể liên lạc với gia đình ở Việt Nam và ngoại quốc. Nang hơi ngạc nhiên về sự sốt sắng của ông, nhưng vì cần tiền, nang nhận ngay. Nhờ vậy, nang đã liên lạc được với hai em, nhờ chúng báo cho cha mẹ biết ba mẹ con nang đã đến được bến bờ tự do. Tất nhiên nang giấu chuyện hải tặc Thái Lan.

Từ ngày đó, sau giờ làm việc tự nguyện ở bệnh viện, Chánh thường đến với Vân Dao. Ngoài việc thuốc men, ông lo cho nang hầu như tất cả những chuyện gì liên quan đến ba mẹ con nang. Vì tinh thần không bình tĩnh, nang không biết nên giải quyết nhiều chuyện. Bây giờ có Chánh, nang bỗng thấy nhẹ hẳn đi. Nang đã hết lòng tin tưởng ở ông và thấy thiếu ông khi ông không ở bên cạnh.

Một hôm, Chánh hỏi:

- Dao ơi, sao mình cứ khách sáo với nhau mãi thế? Cứ một điều bác sĩ, hai điều tôi, có vẻ xa cách quá. Từ nay anh đề nghị Dao... kêu bằng anh và xưng em đi.

Nang rụt rè:

- Nếu... nếu... anh cho phép.
- Trời ơi, việc gì phải cho phép nữa. Chính anh đề nghị như vậy mà.

Khi hai người đã trở thành một đôi bạn rất thân, Vân Dao biết Chánh còn gia đình kẹt lại ở Saigon. Ông vượt biên một mình vì sợ nếu đi cả gia đình mà không thoát, có thể mất nhà. Ông lại là một sĩ quan quân y trốn «học tập». Khi nào được định cư ở Mỹ, ông sẽ bảo lãnh cho gia đình sang đoàn tỵ. Nghe vậy, nang cũng hơi

buồn, nhưng cho là điều hợp lý. Dù sao gia đình, vợ con, cũng quan trọng nhất. Nàng được ông giúp đỡ, tận tình lo cho như thế này cũng là quý lắm rồi. Nàng không dám mơ ước được là vợ ông, vì làm như vậy là phá vỡ hạnh phúc gia đình người ta. Trong thâm tâm, nàng nghĩ cái thân nàng có còn ra gì nữa đâu mà dám mơ ước viễn vông. Thật ra, thân thì rất thân, Chánh vẫn giữ một khoảng cách giữa ông và nàng. Chưa bao giờ ông xuống xã đựng vào người nàng, dù chỉ nắm tay. Ông không bao giờ tiếc nàng một điều gì khi biết nàng cần. Có khi nàng chưa ngỏ ý, ông đã hiểu và làm nàng vừa lòng ngay. Nhưng tình cảm của ông chỉ đến đó thôi, giới hạn của tình bạn hay thân hơn nữa là tình anh em. Nàng chấp nhận và không dám mơ ước xa xôi.

Nhờ có ông mà ba mẹ con nàng đã có một đời sống tương đối tốt đẹp trên hòn đảo ty nạn này. Thế cũng quá đủ rồi, nàng không tham lam đòi hỏi nhiều hơn. Tuy nhiên, đôi lúc nàng cũng thấy tự ái bị tổn thương nhẹ. Từ ngày mới 13, 14 tuổi, nàng đã được nhiều người khen đẹp và thùy mị, được cả bạn trai lẫn gái mến yêu. Thế mà nay Chánh được gần gũi, thân mật với nàng mà lại dửng dưng. Hay bà Chánh đẹp và dễ thương hơn nàng? Chưa bao giờ ông khoe hình gia đình ông với nàng nên nàng không biết nhan sắc của bà Chánh ra sao.

Hôm Chánh được đi định cư, ba mẹ con nàng ra bến tàu tiễn ông. Trước khi chia tay, ông bất thành linh ôm nàng, rồi hôn nhẹ lên môi nàng. Nụ hôn bất ngờ làm nàng ngạc nhiên đến chóng váng. Nàng chưa kịp hôn lại, ông đã buông nàng ra, bước vội lên tàu. Nàng ngẩn ngơ nhìn theo, hai mắt nhòa đi. Như vậy là đến phút chót ông mới cho nàng biết ông cũng đã yêu nàng. Tại sao ông không nói từ lâu, bây giờ chia tay mới tỏ tình? Ông chắc chắn biết nàng có rất nhiều cảm tình với ông. Khi dắt con trở về barrack, nàng vừa buồn bực vừa tiếc nuối. Nàng tính sẽ viết thư cho ông để bày tỏ cảm tình của nàng đối với ông. Trước khi chia tay, Chánh đã cho nàng biết địa chỉ người thân bên Mỹ để nàng có thể liên lạc. Nàng sẽ hỏi tại sao ông giữ im lặng cho đến phút cuối cùng. Nàng sẵn sàng dâng hiến cả cuộc đời nàng cho ông để đền ơn sự giúp đỡ của ông mà không đòi hỏi ông phải chính thức lấy nàng. Như vậy có nghĩa là nàng chịu làm vợ nhỏ hay người tình bí mật của ông. Mỗi lần đi qua khu nhà Chánh ở hay qua bệnh xá, Vân Dao không khỏi nao nao buồn. Nhiều lúc chỉ có một mình hoặc những đêm trần trọc mất ngủ, nàng nhớ ông như một người vợ nhớ chồng đi xa. Có lúc nàng tự hỏi nàng có nhớ Phước khi chàng bị tù cải tạo xa xôi như nhớ Chánh bây giờ không? Có lẽ không, vì lúc đó nàng còn nhiều việc phải lo hơn bây giờ rồi rảnh suốt ngày.

Hai hôm sau, Vân Dao phải tới bệnh xá để gặp bác sĩ theo thường lệ. Bây giờ không có Chánh nữa, nàng sẽ gặp một y sĩ khác. Ông này cũng là bác sĩ nhưng còn trẻ và đi cùng gia đình, vợ và hai con. Ông vui vẻ đón tiếp nàng, tự giới thiệu tên là Minh. Khi mở hồ sơ bệnh lý của nàng, ông hỏi nàng có biết hiện có bệnh gì không. Giọng ông có vẻ dè dặt và nghiêm trang khiến nàng ngạc nhiên. Nàng lắc đầu, đáp

- Thưa bác sĩ, tôi bị mấy tên hải tặc Thái Lan hiếp đến ngắt xiú...

Minh chăm chú nhìn vào hồ sơ, hỏi tiếp:

- Vậy ông Chánh không cho bà biết gì sao?

Nàng hỏi lại:

- Biết cái gì, thưa bác sĩ?

Minh ngập ngừng một chút rồi nói:

- Bà đang phải chữa bệnh...giang mai...

Vân Dao giật mình hỏi:

- Giang mai có phải là bệnh phong tình không?

- Đúng. Bệnh này ngày xưa khó chữa lắm, nhưng bây giờ thì không đáng ngại nữa. Vậy mà bác sĩ Chánh không cho bà biết? Theo hồ sơ, bà chích đã đủ thuốc, tuy nhiên vẫn phải theo dõi. Bệnh này có thể lây sang người khác, nên các nước phương Tây rất quan tâm, nhất là Mỹ. À, có phải bà xin đi Mỹ không?

- Dạ. Mấy mẹ con tôi đã được Mỹ nhận.

- Vì thế, người đại diện về y tế của họ thường theo dõi hồ sơ của bà.

Nàng bỗng nghĩ đến Chánh và chợt hiểu tại sao ông không thân mật với nàng hơn. Nàng vừa thẹn vừa giận ông.

Minh nói tiếp:

- Nhưng theo tôi, bà chích như vậy đủ rồi, không còn gì đáng lo ngại nữa. Chỉ sau khi bà được định cư, người ta sẽ theo dõi một thời gian. Đó là thông lệ thôi, không có gì quan trọng.

Khi rời khỏi bệnh xá, Vân Dao vẫn còn thấy giận Chánh. Nàng vẫn thắc mắc tại sao ông không cho nàng biết rõ hết sự thật? Việc nàng bị lây bệnh giang mai chỉ là một tai nạn, nàng đâu có phải là người hư hỏng, lang chạ. Nghĩ đi thì thế, khi nghĩ lại, nàng cho rằng ông có thể là người tế nhị, không muốn gây cho nàng một xúc

động về tâm lý. Dù là tai nạn, nàng cũng sẽ mắc cỡ với ông. Giang mai cũng là một bệnh quái ác đối với một phụ nữ đảng hoàng, nhất là đối với một cô giáo như nàng. Thì ra nàng có bệnh phong tình dễ lây truyền nên Chánh không dám thân gần với nàng, chỉ chờ đến lúc chia tay mới hôn nhẹ lên môi nàng rồi vội chạy lên tàu như bị ma đuổi. Nàng cũng thấy hơi tủi thân, dù vẫn thông cảm cho ông. Nàng vẫn nghe nói các ông bà bác sĩ nhìn đâu cũng thấy vi trùng. Có thể Chánh đã nhìn nàng như một con vi trùng khổng lồ. Nàng dự tính sẽ viết cho ông một bức thư trách móc, mỉa mai khi ông đã tới Mỹ.

Nhưng nàng chưa kịp viết thư đã nhận được thư Chánh gửi từ Singapore. Đó là một thư tỏ tình và xin lỗi đã không cho nàng biết căn bệnh của nàng. Sở dĩ ông đến bây giờ mới tỏ tình vì ông còn muốn xét kỹ lòng mình trước khi nói yêu nàng. Khi phải xa nàng, ông mới biết chắc ông yêu nàng tha thiết. Ông sẵn sàng ly dị vợ để chính thức được sống bên nàng. Ông sẽ ly dị vợ sau khi đã bảo lãnh cho mấy mẹ con sang Mỹ, vì ông không thể bỏ rơi các con. Thư ông viết không dài, nhưng đủ ý và rõ ràng.

Đọc thư xong, Vân Dao có cảm giác ngây ngất như vừa nhấp chút rượu. Nàng sung sướng đọc lại lá thư nhiều lần nữa. Tương lai chan hòa ánh sáng màu hồng. Nàng áp lá thư lên ngực, rồi thầm nói: «*Em cũng yêu anh tha thiết, anh biết không?*» Nhưng niềm vui mừng ấy chóng tàn khi nàng nghĩ tới sự tan vỡ của một gia đình mà nguyên nhân chính lại là nàng. Dù lãng mạn đến đâu, nàng cũng vẫn là một cô giáo mà từ trước đến nay nàng luôn luôn giữ cho lòng mình ngay thẳng, không bao giờ dám đi ra ngoài hay trái đạo đức. Nàng không thể nhẫn tâm cướp chồng người khác, phá vỡ hạnh phúc gia đình người ta. Nàng biết nàng tự mâu thuẫn, nhưng không biết làm thế nào có thể vẹn toàn được, vừa không mất Chánh vừa không hại người khác. Chưa bao giờ nàng gặp một hoàn cảnh khó xử như bây giờ.

Nhờ lá thư tỏ tình của Chánh, Vân Dao thấy yêu đời hẳn lên. Cuộc sống trong trại tỵ nạn bớt cực khổ đi rất nhiều, cả về tinh thần lẫn vật chất. Thật ra, về vật chất, từ ngày nàng liên lạc được với hai em trai, đã đỡ khó khăn. Bây giờ nàng thấy đời có ý nghĩa hơn. Ngày đi định cư của ba mẹ con nàng cũng không còn xa. Sau khi được phái đoàn Mỹ nhận, ba mẹ con nàng được chuyển vào trại 2 để học Anh văn. Cũng từ ngày đó, nàng được một nữ nhân viên y tế Mỹ săn sóc về sức khỏe. Sau nhiều lần thử máu, bà ta đã chấp thuận cho nàng được đi Mỹ trong chuyến tới. Nàng dốc lòng học Anh văn. Nhờ thông minh, nàng tiến bộ rất nhanh. Không những thế, bà nhân viên y tế Mỹ có nhiều cảm tình với nàng, cũng chỉ bảo thêm và sửa giọng cho nàng.